

Chương VI

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

Chương này gồm có 3 mục:

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong công cuộc đổi mới

Mục tiêu

Sau khi học xong chương này, sinh viên sẽ:

- Nắm được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về dân chủ
- Nắm được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Hiểu được sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong công cuộc đổi mới

Nội dung

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ

Dân chủ là khát vọng muôn đời của con người. Hồ Chí Minh quan niệm dân chủ có nghĩa là “dân là chủ”¹. Khi xác định dân là chủ, có lúc Hồ Chí Minh đem quan niệm dân là chủ đối lập với quan niệm quan là chủ. Đây là quan niệm được Hồ Chí Minh xác định ngắn, gọn, rõ đi thẳng vào bản chất của khái niệm trong cấu tạo quyền lực của xã hội. Mở rộng theo ý đó, Hồ Chí Minh còn cho rằng: “Nước ta là nước dân chủ, nghĩa là nhà nước do nhân dân làm chủ”². “Chế độ ta là chế độ dân chủ. Tức là nhân dân làm chủ”³. “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁴

Nói tóm lại quan niệm Hồ Chí Minh về dân chủ được biểu đạt qua hai mệnh đề ngắn gọn “Dân là chủ” và “Dân làm chủ”. Khi biểu đạt như thế, chúng ta có thể hiểu

1.. Hồ Chí Minh *Sđd*, t.1, tr.XVII

2., Hồ Chí Minh *Sđđ*, t.7, tr. 452.

3. Hồ Chí Minh *Sđđ*, t.10, tr. 251.

4. Hồ Chí Minh *Sđđ*, t.6, tr. 515.

rằng, dân là chủ, nghĩa là đề cập năng lực và trách nhiệm của dân. Cả hai vế này luôn luôn đi đôi với nhau, thể hiện vị trí, vai trò, quyền và trách nhiệm của dân.

Quan niệm đó của Hồ Chí Minh phản ánh đúng nội dung bản chất về dân chủ. Quyền hành và lực lượng đều thuộc về nhân dân. Xã hội nào bảo đảm cho điều đó được thực thi thì đó là một xã hội thực sự dân chủ.

2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội

Dân chủ thể hiện ở việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Dân chủ trong xã hội Việt Nam được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội..., trong đó dân chủ thể hiện trên lĩnh vực chính trị là quan trọng nhất, nổi bật nhất và được thể hiện tập trung trong hoạt động của Nhà nước, bởi vì quyền lực của nhân dân được thể hiện trong hoạt động của Nhà nước với tư cách nhân dân có quyền lực tối cao.

Quan niệm dân chủ theo Hồ Chí Minh còn được biểu hiện ở các phương thức tổ chức xã hội. Khẳng định một chế độ dân chủ ở nước ta là “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, “quyền hành lực lượng đều ở nơi dân”, đồng thời Hồ Chí Minh cũng chỉ ra phương thức tổ chức, hoạt động của xã hội nước ta muốn khẳng định là một nước dân chủ thì phải có cấu tạo quyền lực xã hội mà ở đó người dân, cả trực tiếp, cả gián tiếp qua dân chủ đại diện, một hệ thống chính trị do “dân cử ra” và “do dân tổ chức nên”

Khi xác định quyền hành và lực lượng của xã hội, Hồ Chí Minh còn vạch rõ nguồn gốc, lực lượng tạo ra quyền hành đó là nhân dân. Hồ Chí Minh không chỉ coi dân chủ có ý nghĩa là một giá trị chung, là sản phẩm của văn minh nhân loại, xem nó như là lý tưởng phấn đấu của các dân tộc và nó không dừng lại với tư cách như là một thiết chế xã hội của một quốc gia mà nó còn có cả ý nghĩa biểu thị mối quan hệ quốc tế, hòa bình giữa các dân tộc.

3. Thực hành dân chủ

a. Xây dựng và hoàn thiện chế độ dân chủ rộng rãi

Dân chủ ở nước Việt Nam mới được thể hiện và được bảo đảm trong đạo luật cơ bản nhất là các bản Hiến pháp do Hồ Chí Minh chủ trì xây dựng và được Quốc hội thông qua. Hiến pháp năm 1946, bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân

chủ cộng hòa, thể hiện rõ nhất và đậm nét nhất tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh. Hiến pháp năm 1946 đặt cơ sở pháp lý đầu tiên cho việc thực hiện quyền lực của nhân dân.

Với trách nhiệm chủ trì việc soạn thảo Hiến pháp năm 1959, Hồ Chí Minh một lần nữa khẳng định quan điểm bảo đảm dân chủ trong việc xác lập quyền lực của nhân dân trong Hiến pháp

b. Xây dựng các tổ chức Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị – xã hội vững mạnh để bảo đảm dân chủ trong xã hội

Trong việc xây dựng nền dân chủ ở Việt Nam, Hồ Chí Minh chú trọng tới việc xây dựng các tổ chức đảm bảo, đó là xây dựng Đảng – với tư cách là Đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước, lãnh đạo toàn xã hội; xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; xây dựng Mặt trận với vai trò là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các tổ chức chính trị - xã hội vì mục tiêu chung của sự phát triển của đất nước; xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội rộng rãi khác của nhân dân.

Có bảo đảm và phát huy dân chủ trong Đảng thì mới bảo đảm được dân chủ của toàn xã hội. Đó là quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh. Quyền lãnh đạo của Đảng xuất phát từ sự ủy quyền của giai cấp công nhân, của nhân dân và của dân tộc. Đảng trở thành hạt nhân chính trị của toàn xã hội và là nhân tố tiên quyết để bảo đảm tính chất dân chủ của xã hội. Dân chủ trong Đảng, do đó trở thành yếu tố quyết định tới trình độ dân chủ của toàn xã hội

Nhà nước thể hiện chức năng quản lý xã hội của mình qua việc bảo đảm thực thi ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động đối với sự phát triển của đất nước. Nhà nước thể chế hóa toàn bộ bản chất dân chủ của chế độ.

Các tổ chức Mặt trận và đoàn thể nhân dân thể hiện quyền làm chủ và tham gia quản lý xã hội của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội

Tất cả các tổ chức đó đều có một mục tiêu chung là đạt tới trình độ dân chủ cao, dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là động lực cơ bản nhất để các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam phấn đấu trong sự nghiệp cách mạng. Thực hành dân chủ rộng rãi trên nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức.

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN

1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh chú ý khảo cứu lựa chọn ra một kiểu nhà nước mới cho Việt Nam để xây dựng sau khi cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản thành công. Nhà nước đó phải đại biểu quyền lợi "cho số đông người" và Hồ Chí Minh đã chủ trương xây dựng một Nhà nước công nông binh thể hiện trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* khi thành lập Đảng đầu năm 1930. Trải qua thực tế các cao trào cách mạng ở Việt Nam, về sau, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng ở Việt Nam một nhà nước Dân chủ Cộng hòa, một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Trong bài báo *Dân vận* (năm 1949), Hồ Chí Minh khẳng định: *Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.* Quan điểm về nhà nước của dân, do dân, vì dân, chúng ta thấy trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở những nội dung cơ bản sau đây:

a) Nhà nước của dân

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là xác lập *tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân*. Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo soạn thảo hai bản Hiến pháp, đó là Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959. Quan điểm trên của Người được thể hiện trong các bản Hiến pháp đó. Chẳng hạn, Hiến pháp năm 1946 nêu rõ: *tất cả quyền bính trong nước đều là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*; những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra toàn dân phúc quyết. Nhân dân lao động làm chủ Nhà nước thì dẫn đến một hệ quả là *nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước*, cử tri bầu ra các đại biểu, ủy quyền cho các đại biểu đó bàn và quyết định những vấn đề quốc kế dân sinh. Đây thuộc về chế độ dân chủ đại diện bên cạnh chế độ dân chủ trực tiếp. Quyền làm chủ và đồng thời cũng là quyền kiểm soát của nhân dân thể hiện ở chỗ nhân dân có quyền bãi miễn những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nào nếu những đại biểu đó tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân.

Hồ Chí Minh đã nêu lên quan điểm *dân là chủ và dân làm chủ*. Dân là chủ có

nghĩa là xác định vị thế của dân, còn dân làm chủ có nghĩa là xác định quyền, nghĩa vụ của dân. Trong nhà nước của dân, với ý nghĩa đó, người dân được hưởng mọi quyền dân chủ. Bằng thiết chế dân chủ, nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của dân, để cho nhân dân thực thi quyền làm chủ của mình trong hệ thống quyền lực của xã hội. Quyền lực của nhân dân được đặt ở vị trí tối thượng. Điều này có ý nghĩa thực tế nhắc nhở những người lãnh đạo, những đại biểu của nhân dân làm đúng chức trách và vị thế của mình, không phải là đứng trên nhân dân, coi khinh nhân dân, "cậy thế" với dân, "quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân". Một nhà nước như thế là một nhà nước tiến bộ trong bước đường phát triển của nhân loại. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh khai sinh ngày 2-9-1945 chính là Nhà nước tiến bộ chưa từng có trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam bởi vì Nhà nước đó là nhà nước của dân, nhân dân có vai trò quyết định mọi công việc của đất nước.

b) Nhà nước do dân

Nhà nước do dân lập nên, do dân ủng hộ, dân làm chủ. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh nhiệm vụ của những người cách mạng là phải làm cho dân hiểu, làm cho dân giác ngộ để nâng cao được trách nhiệm làm chủ, nâng cao được ý thức trách nhiệm chăm lo xây dựng nhà nước của mình. Hồ Chí Minh khẳng định: việc nước là việc chung, mỗi người đều phải có trách nhiệm "ghé vai gánh vác một phần". Quyền lợi, quyền hạn bao giờ cũng đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ.

c) Nhà nước vì dân

Nhà nước vì dân là một nhà nước lấy lợi ích chính đáng của nhân dân làm mục tiêu, tất cả đều vì lợi ích của nhân dân, ngoài ra không có bất cứ một lợi ích nào khác. Đó là một nhà nước trong sạch, không có bất kỳ một đặc quyền, đặc lợi nào. Trên tinh thần đó Hồ Chí Minh nhấn mạnh: mọi đường lối, chính sách đều chỉ nhằm đưa lại quyền lợi cho dân; việc gì có lợi cho dân dù nhỏ cũng cố gắng làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng cố gắng tránh. Dân là gốc của nước. Hồ Chí Minh luôn tâm niệm: phải làm cho dân có ăn, phải làm cho dân có mặc, phải làm cho dân có chỗ ở, phải làm cho dân được học hành. Cả cuộc đời Người "chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân". Hồ Chí Minh viết: "khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó. Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền,

ủy thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẩn nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó"¹. Một Nhà nước vì dân, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là từ chủ tịch nước đến công chức bình thường đều phải làm công bộc, làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải "làm quan cách mạng" để "đè đầu cuỡi cổ nhân dân" như dưới thời đế quốc thực dân. Ngay như chức vụ *Chủ tịch nước* của mình, Hồ Chí Minh cũng quan niệm là do dân *ủy thác cho* và như vậy phải *phục vụ* nhân dân, tức là làm *đầy tớ* cho nhân dân. Hồ Chí Minh nói: "Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui... Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh, nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi"².

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

a) Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Nhà nước là sản phẩm của một xã hội có giai cấp, nó bao giờ cũng mang bản chất một giai cấp nhất định, không có một nhà nước nào là phi giai cấp, không có nhà nước đứng trên giai cấp. Như vậy không phải lịch sử nhân loại xuất hiện là có nhà nước ngay và nhà nước không phải tồn tại mãi mãi. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước ta được coi là Nhà nước của dân, do dân, vì dân nhưng bản chất giai cấp của Nhà nước ta là *bản chất giai cấp công nhân*. Vì:

Một là, Nhà nước do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Điều này được thể hiện:

- Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân. Việc xác định bản chất giai cấp công nhân của nhà nước là một vấn đề rất cơ bản của Hiến pháp. Lời nói đầu của bản Hiến pháp năm 1959 khẳng định: Nhà nước ta là Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công

1. *Sđd*, t.4, tr. 240.

2. *Sđd*, t. 4, tr. 161.

nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Trong quan điểm cơ bản xây dựng một Nhà nước do nhân dân lao động làm chủ, một nhà nước thể hiện tính chất nhân dân rộng

rãi, Hồ Chí Minh vẫn nhấn mạnh nòng cốt của nhân dân là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và trí thức do giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- *Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng phương thức thích hợp.* Nói đến phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là nói đến cách lãnh đạo cho phù hợp với từng thời kỳ. Trong thời kỳ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch nước, đất nước ta phải vừa tiến hành kháng chiến chống giặc ngoại xâm, giải phóng và bảo vệ Tổ quốc, vừa lãnh đạo nhân dân xây dựng chế độ mới. Do đó, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước ta thời kỳ đó không giống với những thời kỳ sau này. Song, trong tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn có những vấn đề cơ bản về phương thức lãnh đạo của Đảng chung cho các thời kỳ. Đó là:

* Đảng lãnh đạo bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chính sách, kế hoạch.

* Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước.

* Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng công tác kiểm tra.

Hai là, bản chất giai cấp của Nhà nước ta thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa của sự phát triển của đất nước. Điều này đã được thể hiện ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời ngày 2-9-1945 trong bản Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh.

Ba là, bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước ta thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ. Hồ Chí Minh rất chú ý đến tính dân chủ trong tổ chức và hoạt động của tất cả bộ máy, cơ quan nhà nước, nhấn mạnh đến việc phát huy cao độ dân chủ, đồng thời phát huy cao độ tập trung. Nhà nước phải tập trung thống nhất quyền lực để tất cả mọi quyền lực vào tay nhân dân.

b) Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc

Hồ Chí Minh là người giải quyết rất thành công mối quan hệ giữa các vấn đề giai cấp - dân tộc trong xây dựng Nhà nước Việt Nam mới. Hồ Chí Minh đã giải quyết hài hòa, thống nhất giữa bản chất giai cấp với tính nhân dân, tính dân tộc và được biểu hiện rõ trong những quan điểm sau:

- *Nhà nước ta ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của rất nhiều*

thế hệ người Việt Nam từ quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX dân tộc Việt Nam rơi vào khủng hoảng đường lối cách mạng. Trong cuộc đấu tranh trường kỳ chống thực dân Pháp của dân tộc ta, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của các nhà cách mạng tiền bối rất oanh liệt tô thắm cho truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc nhưng độc lập, tự do cho dân tộc vẫn chưa trở thành hiện thực. Từ ngày 3-2-1930 Đảng ta ra đời thì sự lớn mạnh của giai cấp công nhân với đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản Việt Nam đã vượt qua được tất cả các hạn chế và đã lãnh đạo thắng lợi cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 đấu tranh giành chính quyền, lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu á.

- Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm cơ bản. Bản chất của vấn đề này là ở chỗ, Hồ Chí Minh khẳng định lợi ích cơ bản của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của toàn dân tộc là một. Nhà nước ta không những thể hiện ý chí của giai cấp công nhân mà còn thể hiện ý chí của nhân dân và của toàn dân tộc.

- Trong thực tế, Nhà nước ta đã đứng ra làm nhiệm vụ của cả dân tộc giao phó, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tích cực vào sự phát triển tiến bộ của thế giới. Con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội rồi đi tới chủ nghĩa cộng sản là con đường mà Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xác định cũng là sự nghiệp của chính Nhà nước ta.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

Hồ Chí Minh đã sớm thấy được tầm quan trọng của pháp luật trong quản lý xã hội. Điều này thể hiện trong bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* do Người ký tên là Nguyễn ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxây (Pháp) năm 1919. Sau này, khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh càng quan tâm sâu sắc hơn việc xây dựng và điều hành nhà nước một cách có hiệu quả bằng pháp quyền. Một nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ được Hồ Chí Minh chú ý xây dựng thể hiện trên những điểm sau đây:

a) Xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến

Chỉ một ngày sau khi đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã đề nghị tổ chức tổng tuyển cử càng sớm càng

tốt để lập Quốc hội rồi từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy chính thức khác của Nhà nước mới.

Cuộc Tổng tuyển cử được tiến hành thắng lợi ngày 6-1-1946 với chế độ phổ thông đầu phiếu và lần đầu tiên trong lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam cũng như lần đầu tiên ở Đông Nam châu á, tất cả mọi người dân từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo, dân tộc, đảng phái, tôn giáo... đều đi bỏ phiếu bầu những đại biểu của mình vào trong Quốc hội. Ngày 2 - 3 - 1946, Quốc hội Khóa I đã họp Phiên đầu tiên lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của Nhà nước. Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Chính phủ liên hiệp đầu tiên. Đây chính là Chính phủ có đầy đủ giá trị pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại ở nước ta.

b) Quản lý nhà nước bằng pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống

Quản lý nhà nước là quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhau nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng hệ thống luật, trong đó quan trọng bậc nhất là Hiến pháp - đạo luật cơ bản của nước nhà. Các bản Hiến pháp năm 1946 và Hiến pháp năm 1959 đã để lại dấu ấn đậm nét những quan điểm của Hồ Chí Minh về bản chất, thiết chế và hoạt động của Nhà nước mới. Từ năm 1919, Hồ Chí Minh đã đề cập vấn đề "thần linh pháp quyền" trong đời sống xã hội hiện đại. Có Hiến pháp và pháp luật nhưng không đưa được vào trong cuộc sống thì xã hội cũng sẽ bị rối loạn. Dân chủ đích thực bao giờ cũng đi liền với kỷ cương, phép nước, tức là đi liền với thực thi Hiến pháp và pháp luật. Suốt cả thời kỳ giữ trọng trách Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn luôn chăm lo xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân. Chính bản thân Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng về sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Người tự giác khép mình vào kỷ luật, vào việc gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Sống và làm việc theo pháp luật đã trở thành nền nếp, thành thói quen, thành lối ứng xử tự nhiên của Hồ Chí Minh.

"Thần linh pháp quyền" là sức mạnh do con người và vì con người. Do vậy, Hồ Chí Minh bao giờ cũng đòi hỏi mọi người phải hiểu và tuyệt đối chấp hành pháp luật, bất kể người đó giữ cương vị nào. Người cho rằng công tác giáo dục pháp luật cho mọi người, đặc biệt cho thế hệ trẻ, trở nên cực kỳ quan trọng trong việc xây

dựng một nhà nước pháp quyền, bảo đảm mọi quyền và nghĩa vụ công dân được thực thi trong cuộc sống. Trong việc thực thi pháp luật, có quan hệ rất lớn tới trình độ dân trí của nhân dân, vì vậy, Hồ Chí Minh chú trọng tới vấn đề nâng cao dân trí, phát huy tính tích cực chính trị của nhân dân, làm cho nhân dân có ý thức chính trị trong việc tham gia công việc của chính quyền các cấp. Làm tốt nghĩa vụ công dân cũng tức là thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước, biết thực hành dân chủ.

c) Tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của Nhà nước đủ đức và tài

Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền vững mạnh, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Nói một cách tổng quát nhất về yêu cầu đối với đội ngũ này là *vừa có đức vừa có tài, trong đó đức là gốc; đội ngũ này phải được tổ chức hợp lý, có hiệu quả.*

Đi vào những mặt cụ thể, chúng ta thấy Hồ Chí Minh nêu lên những yêu cầu sau đây về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức:

Một là: Tuyệt đối trung thành với cách mạng. Đây là yêu cầu đầu tiên cần có đối với đội ngũ này. Cán bộ, công chức phải là những người kiên cường bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Nhà nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh lòng trung thành đó phải được thể hiện hàng ngày, hàng giờ, trong mọi lĩnh vực công tác.

Hai là: Hăng hái, thành thạo công việc, giỏi chuyên môn, nghiệp vụ. Chỉ với lòng nhiệt tình không thôi thì chưa đủ và cùng lắm chỉ phá được cái xấu, cái cũ mà không xây được cái tốt, cái mới. Yêu cầu tối thiểu là đội ngũ này phải hiểu biết công việc của mình, biết quản lý Nhà nước, do vậy, phải được đào tạo và tự mình phải luôn luôn học hỏi. Hồ Chí Minh là người mạnh dạn sử dụng những công chức của chế độ cũ phục vụ cho chính quyền cách mạng và nhiều người trong số họ đã trở thành những người có công lớn đối với chế độ mới, đồng thời Người chú trọng đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ, công chức mới. Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh về công chức, trong đó có những quy định cụ thể về tiêu chuẩn cán bộ tư pháp. Ngay trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 76 ban hành *Quy chế công chức* nêu rõ công chức là người giữ một nhiệm vụ cụ thể trong bộ máy nhà nước dưới sự lãnh đạo tối cao của Chính phủ. Sắc lệnh cũng nêu lên cách thức và nội dung thi tuyển để bổ nhiệm vào các ngạch, bậc hành chính trong bộ máy chính quyền.

Ba là: Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân. Hồ Chí Minh luôn luôn chủ

trương xây dựng mối quan hệ bền chặt giữa đội ngũ cán bộ, công chức với nhân dân. Đội ngũ cán bộ, công chức là những người ăn lương từ nguồn ngân sách của Nhà nước mà nguồn ngân sách này do dân đóng góp. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh nhắc nhở mọi cán bộ, công chức không được lãng phí của công; phải sẵn sàng phục vụ nhân dân, luôn luôn nêu cao đạo đức cách mạng, sẵn sàng hy sinh quyền lợi cá nhân mình cho Tổ quốc, lấy phục vụ cho quyền lợi chính đáng của nhân dân làm mục tiêu cho hoạt động của mình. Đặc biệt, phải chống bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu, phải luôn luôn gần dân, hiểu dân và vì dân. Cán bộ, công chức xa dân, quan liêu, hách dịch, cửa quyền...đối với nhân dân đều dẫn đến nguy cơ làm suy yếu Nhà nước, thậm chí làm biến chất Nhà nước ta.

Bốn là: Cán bộ, công chức phải là những người dám phụ trách, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, nhất là trong những tình huống khó khăn, "thắng không kiêu, bại không nản". Đó là những người có ý thức sẵn sàng làm "công bộc", làm "đầy tớ" cho dân, những người cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm việc với tinh thần đầy sáng tạo. Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ, công chức phải luôn luôn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, luôn luôn "có chí tiến thủ", luôn luôn học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt, học ở trường, học ở trong cuộc sống, trong công tác, học ở thầy, học ở bạn; phải thường xuyên tự phê bình và phê bình.

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

a) Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước

Xây dựng một Nhà nước của dân, do dân, vì dân không bao giờ tách rời với việc làm cho Nhà nước luôn luôn trong sạch, vững mạnh. Điều này luôn luôn thường trực trong tâm trí và hành động của Hồ Chí Minh. Khi nước nhà vừa giành được độc lập, chính quyền cách mạng còn non trẻ cũng như lúc cách mạng chuyển giai đoạn, Hồ Chí Minh càng chú ý hơn bao giờ hết đến việc bảo đảm cho sự trong sạch, vững mạnh của các cấp chính quyền, bởi vì thường những lúc đó cách mạng đứng trước những thử thách rất gay gắt. Chỉ một tháng sau khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh gửi thư cho ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng nêu rõ sáu căn bệnh cần đề phòng: trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo. Người nhắc nhở: "Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì

nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung. Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà, mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ "công bình, chính trực" vào lòng"¹. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh thường đề cập đến những tiêu cực sau đây và nhắc nhở mọi người đề phòng và khắc phục:

- *Đặc quyền, đặc lợi*. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải tẩy trừ những thói cậy mình là người trong cơ quan chính quyền để cửa quyền, hách dịch với dân, lạm quyền, đồng thời để vợ vét tiền của, lợi dụng chức quyền để làm lợi cho cá nhân mình, làm như thế tức là sa vào chủ nghĩa cá nhân.

- *Tham ô, lãng phí, quan liêu*. Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là "giặc nội xâm", "giặc ở trong lòng", thứ giặc nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Người phê bình những người "lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức". Quan điểm của Hồ Chí Minh là: "Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, dù có ý hay không, cũng là *bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến...Tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi Việt gian, mật thám"². Ngày 27-11-1946, Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ với mức từ 5 năm đến 20 năm tù khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ. Ngày 26-1-1946, Hồ Chí Minh ký lệnh nói rõ tội tham ô, trộm cắp của công là tội tử hình. Lãng phí là một căn bệnh mà Hồ Chí Minh lên án gay gắt và chính bản thân Người là tấm gương sáng trong

1. *Sđd*, t.4, tr. 58.

2. *Sđd*, t.6, tr. 490.

việc tích cực thực hành chống lãng phí trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc, vì Người biết quý từng đồng xu, bát gạo do dân đóng góp cho hoạt động của bộ máy nhà nước. Lãng phí ở đây được Hồ Chí Minh xác định là lãng phí sức lao động, lãng phí thời giờ, lãng phí tiền của. Liên quan đến bệnh tham ô, bệnh lãng phí là bệnh quan liêu, một căn bệnh không những có ở cấp Trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện mà còn có ở cả cấp cơ sở. Hồ Chí Minh phê bình những người và các cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng. Đối với công việc thì trọng hình thức mà không xem xét khắp mọi mặt, không vào sâu vấn đề. Chỉ biết khai hội, viết

chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, *chứ không kiểm tra đến nơi đến chốn...* thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững... Thế là *bệnh quan liêu* đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí thì trước mắt phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

- “*Tư túng*”, “*chia rẽ*”, “*kiêu ngạo*”. Những hành động này gây mất đoàn kết, gây rối cho công tác. Hồ Chí Minh kịch liệt lên án tệ kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai. Trong chính quyền, còn chia rẽ, không biết cách làm cho mọi người hòa thuận với nhau, còn có người “*bên vực lớp này, chống lại lớp khác*”. Ngoài cây thế, có người còn kiêu ngạo, “*tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi...Cứ chỉ lúc nào cũng vác mặt quan cách mạng*”, làm mất uy tín của Chính phủ.

b) Tăng cường pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng

Hồ Chí Minh đã kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa quản lý xã hội bằng pháp luật với phát huy những truyền thống tốt đẹp trong đời sống cộng đồng người Việt Nam được hình thành qua hàng nghìn năm lịch sử. Trong việc thực thi quyền hạn và trách nhiệm của mình với cương vị là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh bao giờ cũng thể hiện là một người sáng suốt, thống nhất hài hòa giữa lý trí và tình cảm, nghiêm khắc, bao dung, nhân ái nhưng không bao che cho những sai lầm, khuyết điểm của bất cứ ai. Kỷ cương, phép nước thời nào cũng cần và đều phải được áp dụng cho bất cứ ai. Do đó, Hồ Chí Minh yêu cầu pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh dùng sức mạnh uy tín của mình để cảm hóa những người có lỗi lầm, kéo họ đi với cách mạng, giáo dục những người mắc khuyết điểm để họ tránh phạm pháp. Dưới ngọn cờ đại nghĩa, bao dung của Hồ Chí Minh, nhiều người vốn rất mặc cảm với cách mạng đã không “*sây chân*” phạm pháp hoặc không đi theo kẻ địch.

III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

1. Nhà nước bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân

Quyền làm chủ thật sự của nhân dân chính là một nội dung cơ bản trong yêu cầu

xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước đòi hỏi phải chú trọng bảo đảm và phát huy quyền làm chủ thật sự của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong vấn đề này, việc mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa quan trọng. Chính vì vậy, quyền làm chủ của nhân dân phải được thể chế hóa bằng Hiến pháp và pháp luật, đưa Hiến pháp và pháp luật vào trong cuộc sống. Cần chú ý đến việc bảo đảm cho mọi người được bình đẳng trước pháp luật, xử phạt nghiêm minh mọi hành động vi phạm pháp luật, bất kể sự vi phạm đó do tập thể hoặc cá nhân nào gây ra. Có như vậy dân mới tin và mới bảo đảm được tính chất nhân dân của Nhà nước ta.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, ngoài vấn đề thực thi nghiêm chỉnh pháp luật, còn cần chú ý tới thực hiện những quy tắc dân chủ trong các cộng đồng dân cư, tùy theo điều kiện của từng vùng, miễn là các quy tắc đó không trái với những quy định của pháp luật. Theo đó, cần thực hiện tốt các Quy chế dân chủ ở cơ sở đã được Chính phủ ban hành.

2. Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về lĩnh vực này đòi hỏi phải chú trọng cải cách và xây dựng, kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước, bảo đảm một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh. Muốn vậy, phải đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng dân chủ, trong sạch, vững mạnh, phục vụ đắc lực và có hiệu quả đối với nhân dân. Kiên quyết khắc phục quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng, bộ máy cồng kềnh, kém hiệu lực, một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức sa sút phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực thực hành nhiệm vụ công chức kém cỏi.

Thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay còn cần chú ý cải cách các thủ tục hành chính; đề cao trách nhiệm trong việc giải quyết các khiếu kiện của công dân theo đúng những quy định của pháp luật; tiêu chuẩn hóa cũng như sắp xếp lại đội ngũ công chức, xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức vừa có đức, vừa có tài, tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ. Nguồn lực đội ngũ công chức yếu thì không thể nói đến một nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân mạnh được. Do vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải được đặt lên hàng đầu và phải được tiến hành thường xuyên, bảo đảm chất lượng. Theo đó, hệ thống các trường

trong cả nước, nhất là các trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề, đặc biệt là các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chuyên ngành tư pháp phải được đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo.

c) Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước

Công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng tất yếu gắn liền với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Đây là trách nhiệm cực kỳ quan trọng của Đảng với tư cách là Đảng cầm quyền. Trong giai đoạn hiện nay, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước thể hiện ở những nội dung như: lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng và phát huy vai trò quản lý của Nhà nước; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước: lãnh đạo bằng đường lối, bằng tổ chức, bộ máy của Đảng trong các cơ quan Nhà nước, bằng vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên hoạt động trong bộ máy nhà nước, bằng công tác kiểm tra, Đảng không làm thay công việc quản lý của Nhà nước. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ trong hệ thống chính trị trên cơ sở bảo đảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà nước theo luật định. Bản chất, tính chất của Nhà nước ta gắn liền với vai trò, trách nhiệm của Đảng cầm quyền, do đó, đến lượt Đảng, một tiền đề tất yếu được đặt ra là sự trong sạch, vững mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam chính là yếu tố quyết định cho thành công của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN GHI NHỚ Ở CHƯƠNG NÀY

1. Hiểu và phân tích đúng những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về dân chủ
 2. Nắm được nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân.
- Thấy được sự vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước trong công cuộc đổi mới

BÀI TẬP TỰ LUẬN

Câu 1: Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của dân chủ trong quá trình phát triển của xã hội

Câu 2: Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Theo Hồ Chí Minh, dân chủ là:

- a. Dân là chủ
- b. Dân làm chủ
- c. Của quý báu nhất của nhân dân
- d. Cả a, b, c.

Câu 2. Dân chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong lĩnh vực nào?

- a. Chính trị
- b. Kinh tế
- c. Văn hóa
- d. Cả a, b, c.

Câu 3. Bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở luận điểm nào ?

- a. Định hướng chiến lược đưa đất nước phát triển về kinh tế.
- b. Định hướng đưa đất nước quá độ đi lên CNXH
- c. Định hướng đưa đất nước phát triển về quốc phòng
- d. Định hướng phát triển nền văn hoá tiên tiến

Câu 4. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của nhà nước ta thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc ở chỗ:

- a. Nhà nước ta ra đời là kết quả của quá trình đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân do Đảng lãnh đạo
- b. Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của giai cấp công nhân
- c. Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của nhân dân, lấy lợi ích của dân tộc làm nền tảng
- d. Nhà nước ta bảo vệ lợi ích của giai cấp nông dân

Câu 5. Xây dựng nhà nước trong sạch vững mạnh, hiệu quả, theo tư tưởng Hồ Chí Minh là :

- a. Tăng cường giáo dục đạo đức .
- b. Kiên quyết chống nô dịch văn hoá của nước ngoài
- c. Kiên quyết chống tham ô, lãng phí .

Chương VII

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI

Chương này gồm có 4 mục:

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức
3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới
4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người

Việt Nam mới hiện nay

Mục tiêu

Sau khi học xong chương này, sinh viên sẽ:

- Nắm được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa và con đường xây dựng nền văn hóa mới.
- Nắm được nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức
- Nắm được nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới
- Hiểu được và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới hiện nay

Nội dung

I. NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA

1. Khái niệm văn hóa trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh được tổ chức UNESCO ghi nhận là *Anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam, nhà văn hóa kiệt xuất*. Ngay từ lúc ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã nghĩ tới một xã hội mới tự do, hạnh phúc, không có áp bức, bóc lột, bất công. Trên cơ sở truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tiếp thu, chắt lọc tinh hoa văn hóa phương Đông, phương Tây, văn hóa mácxít, từng bước xây dựng lý luận văn hóa. Tháng 8-1943, khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, lần đầu tiên Hồ Chí Minh nêu ra một *định nghĩa về văn hóa*:

"Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ

thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn"¹.

Người còn dự định xây dựng nền văn hóa dân tộc với năm điểm lớn:

- “1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường
2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.
3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.
4. Xây dựng chính trị: dân quyền
5. Xây dựng kinh tế”².

Khái niệm trên cho thấy: Văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng nhất, bao gồm toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra; văn hóa là động lực giúp con người sinh tồn; văn hóa là mục đích cuộc sống loài người; xây dựng văn hóa dân tộc phải toàn diện, đặt xây dựng "tinh thần độc lập tự cường" lên hàng đầu.

2. Quan điểm về vị trí, vai trò của văn hóa

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, *văn hóa được Hồ Chí Minh xác định là đời sống tinh thần của xã hội, là thuộc về kiến trúc thượng tầng*. Văn hóa có mối quan hệ mật thiết với kinh tế, chính trị, xã hội, tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội và được nhận thức như sau:

- *Văn hóa quan trọng ngang kinh tế, chính trị, xã hội.*
- *Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng. Chính trị giải phóng mở đường cho văn hóa phát triển.*

Dưới chế độ thực dân và phong kiến nhân dân ta bị nô lệ, bị đàn áp, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, không thể phát triển. Theo Hồ Chí Minh, phải tiến hành cách mạng chính trị trước mà cụ thể ở Việt Nam là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc để giành chính quyền, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó giải phóng văn hóa, mở đường cho văn hóa phát triển. Quan điểm của Hồ Chí Minh đã được thực tiễn Cách mạng Tháng Tám năm 1945 chứng minh là hoàn toàn đúng đắn.

- *Xây dựng kinh tế để tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển văn hóa.*

Từ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ

1.2. *Sđd*, t.3, tr. 431.

kinh tế thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa, xây dựng kiến trúc thượng tầng. Người cho rằng, "cơ sở hạ tầng xã hội *có kiến thiết rồi*, văn hóa *mới kiến thiết được* và có đủ điều kiện phát triển được". Như vậy, vấn đề đặt ra là kinh tế phải đi trước một bước. Tục ngữ có câu "có thực mới vực được đạo" cũng theo nghĩa như vậy. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã tổng kết: Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa... để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta" (Hồ Chí Minh không bao giờ nói phát triển văn hóa trước kinh tế).

- *Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng nhưng không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.*

Tuy "kinh tế có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được", nhưng điều đó không có nghĩa là văn hóa "thụ động" chờ cho kinh tế phát triển xong rồi mới đến lượt mình phát triển. Văn hóa có tính tích cực chủ động, đóng vai trò to lớn thúc đẩy kinh tế và chính trị phát triển như một động lực.

"Văn hóa ở trong chính trị" tức văn hóa phải tham gia vào nhiệm vụ chính trị, tham gia cách mạng, kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh nêu rõ: "*Văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa*", hoặc đường lối *kháng chiến toàn diện*, thi đua trên mọi lĩnh vực,... là với ý nghĩa như vậy. Theo đó, một phong trào văn hóa cách mạng, văn hóa kháng chiến đã diễn ra rất sôi động, góp phần đặc lực vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến kiến quốc.

"Văn hóa ở trong kinh tế" tức là văn hóa phải phục vụ, thúc đẩy việc xây dựng và phát triển kinh tế. "Văn hóa ở trong kinh tế và chính trị" cũng có nghĩa là chính trị và kinh tế phải có *tính văn hóa*. Đây là một đòi hỏi chính đáng của văn hóa hiện đại. Làm chính trị, làm kinh tế... phải có văn hóa.

3. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa mới

Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Hồ Chí Minh đã quan tâm tới việc xây dựng nền văn hóa mới, coi đó là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng. Như vậy, nền văn hóa mới ra đời gắn liền với nước Việt Nam mới. Trước đó ở nước ta là nền văn hóa nô dịch của thực dân phong kiến, làm đòi trụy con người.

Đặc điểm chung nhất của nền văn hóa mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh là xua tan bóng tối của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, của dốt nát, đói nghèo, bệnh tật đè nặng

lên cuộc sống của nhân dân ta. Văn hóa mới là phải giáo dục nhân dân ta tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, tự do, tín ngưỡng, không hút thuốc phiện; chống giặc đói...

Trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, nền văn hóa mới là nền văn hóa dân chủ mới, đồng thời là nền văn hóa kháng chiến. Nền văn hóa đó có ba tính chất: dân tộc - khoa học - đại chúng.

Tính chất dân tộc (hay còn gọi là đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc) là cái "cốt", cái tinh túy bên trong rất đặc trưng của nền văn hóa dân tộc. Nó phân biệt, không nhầm lẫn với văn hóa của các dân tộc khác. Nó là "căn cước" của một dân tộc. Cốt cách dân tộc không phải "nhất thành bất biến", mà nó có sự phát triển, bổ sung những tinh túy mới.

Tính chất khoa học của nền văn hóa phải thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Nền văn hóa mới phải phục vụ trào lưu đó. Muốn vậy, tính khoa học phải thể hiện trên nhiều mặt: cơ sở hạ tầng, nền tảng kinh tế phải khoa học, hiện đại. Đội ngũ những người làm công tác văn hóa phải có trí tuệ, hiểu biết khoa học tiên tiến; phải có chiến lược văn hóa, xây dựng lý luận văn hóa mang tầm thời đại.

Tính chất đại chúng của nền văn hóa là phục vụ nhân dân, phù hợp với nguyện vọng nhân dân, đậm đà tính nhân văn. Đó là nền văn hóa do đại chúng nhân dân xây dựng.

Trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, thời kỳ đầu Hồ Chí Minh nói tính chất nền văn hóa mới phải "*xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức*". Từ Đại hội III (tháng 9-1960), Người có bước phát triển trong tư duy lý luận khi khẳng định nền văn hóa mới là nền văn hóa *có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc*.

Nội dung xã hội chủ nghĩa là thể hiện tính tiên tiến, tiến bộ, khoa học, hiện đại, biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phù hợp với trào lưu tiến hóa trong thời đại mới. *Tính chất dân tộc* của nền văn hóa là biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của đất nước.

4. Quan điểm về chức năng của văn hóa

Chức năng của văn hóa mới rất phong phú, đa dạng. Hồ Chí Minh cho rằng, văn hóa có ba chức năng chủ yếu sau đây:

Một là, bồi dưỡng tư tưởng đúng đắn và tình cảm cao đẹp.

Văn hóa thuộc đời sống tinh thần của xã hội. Tư tưởng và tình cảm là vấn đề chủ